BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2016/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí tại Việt Nam, bao gồm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

a) Thương nhân kinh doanh khí đầu mối và thương nhân đầu mối pha chế khí (sau đây viết tắt là thương nhân);

b) Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu, sản xuất, pha chế khí chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình, không đưa ra lưu thông trên thị trường theo đăng ký với Bộ Công Thương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất lượng khí

1. Đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2012/BKHCN về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (sau đây viết là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành:

Thương nhân sản xuất, pha chế khí và thương nhân nhập khẩu khí phải thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Đối với sản phẩm khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

Thương nhân sản xuất, pha chế khí và thương nhân nhập khẩu khí phải công bố tiêu chuẩn áp dụng trước khi lưu thông trên thị trường và bảo đảm chất lượng khí phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng khi lưu thông trên thị trường. Tiêu chuẩn sử dụng để công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ TRONG NƯỚC

Điều 4. Hồ sơ đăng ký cơ sở pha chế khí

1. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cơ sở pha chế khí theo Mẫu 1 - ĐĐK quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân sản xuất khí) hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu khí do Bộ Công Thương cấp (đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu khí);

c) Quy trình, thủ tục, tài liệu chứng minh việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2013.

Trường hợp, thương nhân có Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc tiêu chuẩn ISO/TS 29001:2013 do tổ chức chứng nhận đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa cấp, thương nhân nộp bản sao Giấy chứng nhận này;

d) Bản thuyết minh năng lực của từng cơ sở pha chế khí gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tên sản phẩm khí thành phẩm; Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với bản công bố của loại khí thành phẩm được pha chế tại cơ sở;

- Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng;

- Bảng kê khai chủng loại, chất lượng và xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế các loại khí thành phẩm;

- Năng lực phòng thử nghiệm hiện có tại cơ sở pha chế khí. Trường hợp chưa có phòng thử nghiệm đủ năng lực thử nghiệm tất cả các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng, thương nhân phải đầu tư thiết bị bảo đảm đủ năng lực kiểm tra chất lượng khí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu khí.

Trong thời gian đầu tư thiết bị thử nghiệm, thương nhân được phép ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thử nghiệm đáp ứng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và có đủ năng lực kỹ thuật và phạm vi phù hợp để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng khí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng. Hợp đồng ký kết với tổ chức thử nghiệm bên ngoài phải được cập nhật trong hồ sơ đăng ký.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thương nhân thực hiện đầu tư thiết bị thử nghiệm theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm khí trong hoạt động pha chế khí phải thể hiện rõ các nội dung về quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế khí, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm chất lượng cho từng lô sản phẩm khí; tài liệu kỹ thuật;

- Quy định về phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế khí;

- Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí theo Mẫu 3 - ĐĐK - ĐCBS quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản thuyết minh năng lực của từng cơ sở pha chế khí (đối với nội dung điều chỉnh, bổ sung) gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tên sản phẩm khí thành phẩm; Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với bản công bố của loại khí thành phẩm được pha chế tại cơ sở;

- Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng;

- Bảng kê khai chủng loại, chất lượng và xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế các loại khí thành phẩm;

- Năng lực phòng thử nghiệm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm khí trong hoạt động pha chế khí thể hiện rõ các nội dung về quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế khí, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm chất lượng cho từng lô sản phẩm khí; tài liệu kỹ thuật (đối với nội dung điều chỉnh, bổ sung).

3. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí theo Mẫu 4 - ĐĐK - CL quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo tình hình pha chế khí trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí (tính đến thời điểm đề nghị cấp lại);

c) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

4. Trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực 90 ngày, nếu tiếp tục pha chế khí, thương nhân phải lập hồ sơ đăng ký như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1 Điều này và gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Hình thức nộp hồ sơ

Thương nhân kinh doanh khí lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 4 và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các Giấy chứng nhận quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 Thông tư này không quy định phải chứng thực, thương nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu;

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, các Giấy chứng nhận quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 Thông tư này, thương nhân phải nộp bản sao đã được chứng thực từ bản chính;

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 6. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí

1. Cấp mới Giấy chứng nhận

a) Giấy chứng nhận được cấp mới áp dụng đối với trường hợp thương nhân lần đầu pha chế khí;

b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của thương nhân, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm định, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 2. GCN quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ sở pha chế khí của thương nhân với thời hạn hiệu lực không quá 05 năm kể từ ngày cấp;

c) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ do chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của thương nhân, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do. Trường hợp sau khi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận mà thương nhân vẫn có nhu cầu pha chế khí thì thương nhân cần lập 01 bộ hồ sơ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

d) Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng có nội dung chưa hợp lệ hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở pha chế khí của thương nhân, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Trường hợp vì lý do kỹ thuật hoặc có yếu tố khách quan làm chậm thời gian thẩm định thực tế, đoàn thẩm định báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định được kéo dài thời gian thẩm định, nhưng không quá 07 ngày làm việc. Chi phí phục vụ hoạt động thẩm định của chuyên gia hoặc đoàn thẩm định do thương nhân chi trả theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định thực tế và kết quả thực hiện hành động khắc phục đạt yêu cầu (nếu có), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 2. GCN quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ sở pha chế khí của thương nhân với thời hạn hiệu lực không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho thương nhân và nêu rõ lý do.

2. Cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận

a) Giấy chứng nhận được cấp điều chỉnh, bổ sung áp dụng đối với trường hợp thương nhân có sự thay đổi dưới đây về cơ sở pha chế khí:

- Thay đổi địa chỉ nơi pha chế khí;

- Thay đổi loại khí pha chế (bao gồm thay đổi về tiêu chuẩn công bố áp dụng);

- Thay đổi thiết bị công nghệ pha chế khí (kèm theo hồ sơ liên quan đến nội dung công nghệ thay đổi).

b) Trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận điều chỉnh, bổ sung theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp.

3. Cấp lại Giấy chứng nhận

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp thương nhân có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, thương nhân có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận, thương nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này và gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cấp lại theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 7. Đình chỉ và hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, thực hiện đình chỉ hiệu lực có thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí đã cấp trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các quy định về đo lường tại cơ sở pha chế khí;

b) Cơ sở pha chế không thực hiện đầy đủ kế hoạch kiểm soát chất lượng;

c) Phát hiện sản phẩm khí không bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng lưu thông trên thị trường được phân phối từ cơ sở pha chế khí này;

d) Bị đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu khí;

đ) Không thực hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn trình tự, thủ tục đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí và căn cứ mức độ vi phạm, xem xét thực hiện hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cở sở pha chế khí đã cấp trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và điều kiện sản xuất, chế biến khí;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu khí của thương nhân bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi;

c) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm các quy định về đo lường và chất lượng trong kinh doanh khí.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA THƯƠNG NHÂN PHA CHẾ KHÍ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của thương nhân pha chế khí

1. Tuân thủ và thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ được đưa vào lưu thông trên thị trường các loại khí đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định tại Thông tư này.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động pha chế khí.

4. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình pha chế khí về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, bao gồm các nội dung:

- Sản phẩm khí pha chế;
- Số lượng khí pha chế;
- Tình hình tiêu thụ;
- Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

5. Lưu giữ các thành phần hồ sơ đăng ký cơ sở pha chế khí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp có đủ năng lực thực hiện việc đánh giá sự phù hợp khí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và theo quy định của Thông tư này.

3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí. Đình chỉ và hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí của thương nhân.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động pha chế khí quy định tại Thông tư này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và các tài liệu được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Cơ quan có chức năng Thanh tra về Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thanh tra khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện thanh tra và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động pha chế khí.

3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung quy định cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Việt Thanh

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu Đơn đăng ký cơ sở pha chế khí:

Mẫu 1. ĐĐK

2. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí:

Mẫu 2. GCN

3. Mẫu Đơn đăng ký điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí:

Mẫu 3. ĐĐK - ĐCBS

4. Mẫu Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí:

Mẫu 4. ĐĐK - CL

Mẫu 1. ĐĐK
11/2016/TT-BKHCN

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... E-mail:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu khí số..... do..... cấp ngày... tháng... năm... (đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp ngày... tháng... năm... (đối với thương nhân sản xuất, chế biến khí).

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, (tên thương nhân) đăng ký pha chế khí tại các cơ sở:

1. Danh sách các cơ sở đăng ký pha chế khí

STT	Tên cơ sở pha chế khí	Địa chỉ	Loại khí pha chế
1			
2			
...			

2. Văn bản, tài liệu kèm theo bao gồm: [1]

-

-

Thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí./.

Đại diện thương nhân
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tài liệu kèm theo được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28/6/ 2016.

Mẫu 2. GCN
11/2016/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-TĐC	*Hà Nội, ngày... tháng... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. **(Tên thương nhân)**

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... E-mail:.....

Đã đăng ký các cơ sở pha chế khí:

STT	Tên cơ sở pha chế khí	Địa chỉ	Loại khí pha chế
1			
...			

2. (Tên thương nhân) phải bảo đảm chất lượng khí tại các cơ sở pha chế theo đúng quy định trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

3. Giấy chứng nhận được cấp:.....[1]

4. Giấy chứng nhận có hiệu lực... năm kể từ ngày ký[2]./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT, HCHQ.	**TỔNG CỤC TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] - Trường hợp cấp lần đầu thì ghi lần đầu.
- Trường hợp cấp lại thì ghi như sau: Giấy chứng nhận được cấp lại và thay thế Giấy chứng nhận số..../.... ngày.... tháng.... năm.... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
- Trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung thì ghi như sau: Giấy chứng nhận được cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận số..../.... ngày.... tháng.... năm.... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

[2] Trường hợp cấp lại, cấp điều chỉnh, bổ sung: Thời hạn của Giấy chứng nhận được ghi theo thời hạn của Giấy chứng nhận đã cấp.

Mẫu 3. ĐĐK - ĐCBS
11/2016/TT-BKHCN

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... E-mail:.....

(tên thương nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí số... ngày.... tháng... năm.... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(tên thương nhân) đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung *(ghi cụ thể nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung)* Giấy chứng nhận đăng ký cơ cở pha chế khí cho (tên thương nhân) theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí.

Lý do đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận:

.....

.....

2. Văn bản, tài liệu kèm theo bao gồm:[1]

-

-

(tên thương nhân) chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí./.

Đại diện thương nhân
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tài liệu kèm theo được quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28/6/2016.

Mẫu 4. ĐĐK - CL
11/2016/TT-BKHCN

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CƠ SỞ PHA CHẾ KHÍ

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... Số fax:..... E-mail:.....

(tên thương nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí số..... ngày.... tháng... năm.... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(tên thương nhân) đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ cở pha chế khí cho (tên thương nhân) theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí.

Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

(tên thương nhân) chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và Thông tư số 11/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí./.

Đại diện thương nhân
(Ký tên, đóng dấu)